

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16-4-2021

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ-Cán bộ hưu;

- Bà Nguyễn Thị Hoan-Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 551/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ng; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Đinh Trung Th; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo chị Trần Thị Ng là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đinh Trung Th kết hôn ngày 11/6/2018, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L. Sau khi cưới, chị và anh Th về ở với nhau ngày, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có một con chung là: Đinh Trần Ngọc D, sinh ngày 07/4/2020.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do không hợp nhau, bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng có xảy ra cãi nhau thường xuyên.

Đầu năm 2020, mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra, chị và anh Th không có quan điểm chung trong cuộc sống, không thống nhất được công việc cũng như các quan hệ xã hội khác. Đến tháng 5 năm 2020 chị và anh Th không tự giải quyết được nên chị đã về bố mẹ để sống tại thôn B, xã H, huyện Lục Nam. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Trung Th.

- Về con chung: Chị và anh Th có 1 con chung là Đinh Trần Ngọc D, sinh ngày 07/4/2020. Hiện nay con khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Đinh Trung Th đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng không đến Tòa án làm việc và nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ng.

Ngày 18/3/2021 Tòa án đã mở phiên tòa, nhưng anh Th vắng mặt, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay chị Ng xin vắng mặt và không rút đơn khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Th tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là không chấp hành quyết định của Tòa án. Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 147, 227, 228, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Đinh Trung Th.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi một con chung là Đinh Trần Ngọc D, sinh ngày 07/4/2020.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản: Không đặt ra xem xét;

- Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Ng có đơn xin ly hôn với anh Đinh Trung Th nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đinh Trung Th là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thụ lý vụ án là đúng qui định.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị Ng có đơn xin xử vắng, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Ng theo qui định tại khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

Anh Đinh Trung Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và được địa phương cùng gia đình cho biết: Anh Th có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, hiện chưa cất khẩu, không đăng ký tạm vắng, tạm trú tại địa phương khác. Mẹ đẻ anh Th là bà Tạ Thị Tài cho biết gia đình vẫn liên lạc với anh Th qua điện thoại; thỉnh thoảng anh Th có về nhà xong đi ngay, gia đình đã thông báo cho anh Th biết việc chị Ng xin ly hôn, nhưng anh Th không về được và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tại UBND xã Đ và nơi anh Th cư trú để thông báo cho anh Th biết. Nhưng không thấy anh Th đến Tòa án làm việc và nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Nên cần xác định anh Th cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt anh Th theo qui định tại khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Đinh Trung Th kết hôn ngày 11/6/2018, trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và

tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam. Nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị Ng và anh Th về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc và đã có một con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị Ng và anh Th có nhiều điểm không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó vợ chồng xảy cãi nhau. Đến tháng 5 năm 2020, vợ chồng mâu thuẫn lại xảy ra, chị Ng đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở; hai người đã sống ly thân, không còn quan hệ vợ chồng với nhau nữa. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm chăm sóc nhau và sống chung cùng nhau, nhưng cả hai đã ly thân, đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng; Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần, nhưng anh Th vắng mặt; chị Ng giữ nguyên ý kiến xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Đinh Trung Th là phù hợp với qui định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị Ng và anh Th có một con chung là: Đinh Trần Ngọc D, sinh ngày 07/4/2020. Hiện nay con chung đang ở cùng chị Ng. Ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được nuôi con chung.

Xét thấy: Việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là quyền và nghĩa vụ của cả bố và mẹ. Anh Th vắng mặt tại địa phương. Mặt khác con chung dưới 36 tháng tuổi, nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với qui định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn anh Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 58, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.5]. Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Ng phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều: Khoản 1 và 3 Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, 150, khoản 1 và 3 Điều 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Đinh Trung Th

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi con chung là Đinh Trần Ngọc D, sinh ngày 07/4/2020.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005171 ngày 24/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị Ng đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Đ, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh